

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày 29/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Bà Đàm Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối V bị các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V; sinh ngày 14/11/2004; tại xã HB, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn TH, xã HB, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hoá: 3/12; Tôn giáo: không; Dân tộc: Pa Cô; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh sinh năm 1983 và bà Trần Thị X, sinh năm 1984; đều trú tại: Thôn TH, xã HB, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chưa có vợ, con; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; theo danh, chỉ bản và lý lịch bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân bị cáo: có 4 lần trộm cắp tài sản của người khác vào đêm 25/10/2021, đêm 26/10/2021, ngày 07/11/2021 và ngày 09/11/2021, đã bị xử lý hình sự tại Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 22/6/2022, Tòa án nhân dân huyện A Lưới xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bản án hình sự phúc thẩm số: 97/2022/HS-PT ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không chấp nhận kháng cáo vẫn giữ nguyên 18 tháng tù; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/6/2022; (có mặt).

2. A Viết Văn U, sinh ngày 15/10/2003; tại xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên

Huế; nơi cư trú: Thôn AN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 6/12; Tôn giáo: không ; Dân tộc: Tà Ôi; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A Viết Ng, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Tr, sinh năm 1975; đều trú tại: xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; chưa có vợ, con; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con U trong gia đình; theo danh, chỉ bản và lý lịch bị cáo không có tiền án, tiền sự; về nhân thân ngày 10/8/2021 trộm cắp tài sản bị xử lý hình sự tại Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 bị phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, đã thi hành án từ ngày 05/5/2022; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/6/2022; (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn V:*

+ Bà Trần Thị X, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn TH, xã HB, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp làm ruộng (mẹ bị cáo)

+ Ông Nguyễn Văn Nh sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn TH, xã HB, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp làm ruộng (cha bị cáo).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V:* Ông Hồ Ngọc Liêm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Chị Bùi Thị Nh1, sinh năm 1980 và anh Trịnh Ngọc V1, sinh năm 1979; cùng trú tại tổ dân phố X, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Hồ Thị Tr, sinh năm 1975; trú tại: Thôn AN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế (mẹ bị cáo U) có mặt.

+ Ông A Viết Ng; sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn AN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế (cha bị cáo U) có mặt.

+ Ông Lê Tấn N sinh năm 1968 và bà Trần Thị Bửu O sinh năm 1975; cùng trú tại: Tổ dân phố K, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt không có lý do).

- *Người làm chứng:* Anh Hồ Ngọc M sinh năm 1982; cư trú tại: Thôn PN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và A Viết Văn U chơi game tại quán Internet BN ở tổ dân phố XX, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến 05 giờ 00 sáng ngày 27/4/2022 thì ra về. V hỏi U “có đói không”, U nói “có” nhưng V và U không có tiền nên V rủ U đi trộm cắp tài sản. U hỏi V “trộm ở đâu”? V nói “cứ chờ đi, V chỉ đường”, U đồng ý. U điều khiển xe mô tô Sirius, loại Yamaha màu xanh bạc có số kiểm soát 75L1-074.38 của bà Hồ Thị Tr, chở V đến bến xe A Lưới, thuộc Thôn PN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến 5 giờ 45 phút V và U đi vào Ki ốt của vợ chồng anh Trịnh Ngọc V1 và chị Bùi

Thị Nh1. U cầm lấy cái bao tải có sẵn trong Ki ốt, để cho V lấy 02 xương má phanh trước xe ô tô; 01 đầu ông sư xe ô tô có gắn 10 đinh ốc và 01 đầu ông sư ô tô của loại xe tải ben Chiến Thắng; 01 dây xích kim loại được tạo thành bởi 41 vòng xích nhỏ có gắn 01 đinh ốc vít, chiều dài 2,48m cùng với 4 khối kim loại không rõ hình dáng, tên gọi. Sau khi lấy xong 2 bị cáo bỏ tài sản lên xe mô tô 75L1- 074.38, V chỉ đường cho U điều khiển xe chạy đến cửa hàng mua bán vật liệu của vợ chồng ông Lê Tấn N và bà Trần Thị Bửu O tại Tổ dân phố K, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế bán được 550.000đ cùng nhau tiêu dùng cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện A Lưới do ông Lê Thanh Cường làm Chủ tịch Hội đồng kết luận: 02 xương má phanh trước xe ô tô tải ben Chiến Thắng, mỗi xương nặng 5,1kg; 01 đầu ông sư xe ô tô tải ben Chiến Thắng có gắn 10 đinh ốc nặng 11,8kg; 01 đầu ông sư xe ô tô tải ben Chiến Thắng nặng 11kg; 01 dây xích kim loại được tạo thành bởi 41 vòng xích nhỏ có gắn 01 đinh ốc vít, chiều dài 2,48m nặng 11,4kg và 04 khối kim loại không rõ hình dạng và tên gọi nặng 15,6kg, tất cả đều bị rỉ sét phần kim loại. Giá trị tại thời điểm ngày 27/4/2022 là 3.369.600đ.

Vật chứng của vụ án đã thu được:

- 02 xương má phanh trước xe ô tô tải ben Chiến Thắng; 01 đầu ông sư xe ô tô tải ben Chiến Thắng có gắn 10 đinh ốc; 01 đầu ông sư xe ô tô tải ben Chiến Thắng; 01 dây xích kim loại được tạo thành bởi 41 vòng xích nhỏ có gắn 01 đinh ốc vít, có chiều dài 2,48m và 04 khối kim loại không rõ hình dạng, tên gọi mà V và U đã chiếm đoạt của vợ chồng chị Bùi Thị Nh1.

- 01 xe mô tô Sirius, loại Yamaha màu xanh bạc có số kiểm soát 75L1- 074.38, số khung RLCS5 C6H0GY237332, số máy 5C6H237329.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A Lưới đã trả lại xe mô tô có số kiểm soát 75L1- 074.38, số khung RLCS5 C6H0GY237332, số máy 5C6H237329 cho Hồ Thị Tr là chủ sở hữu vào ngày 13/7/2022; trả lại 02 xương má phanh trước, 01 đầu ông sư có gắn 10 đinh ốc, 01 đầu ông sư xe ô tô tải ben Chiến Thắng; 01 dây xích kim loại được tạo thành bởi 41 vòng xích nhỏ có gắn 01 đinh ốc vít cùng với 04 khối kim loại không rõ hình dạng cho bị hại Bùi Thị Nh1 vào ngày 10/8/2022.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; vợ chồng của ông Lê Tấn N và bà Trần Thị Bửu O đã được gia đình hai bị cáo hoàn trả lại số tiền 550.000đ; bà Hồ Thị Tr đã nhận lại xe mô tô số kiểm soát 75L1- 074.38 không ai có ý kiến yêu cầu bồi thường bồi hoàn.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-AL ngày 30/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới đã truy tố Nguyễn Văn V và A Viết Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn V và A Viết Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó Nguyễn Văn V là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo và cũng là người thực hành; bị cáo U là người thực hành. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “bồi thường thiệt hại” và “thành khẩn khai báo” quy định ở điểm b, s khoản 1 Điều 51, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù tại thời điểm phạm tội Nguyễn Văn V đang tuổi chưa thành niên nhưng trong thời gian bị khởi tố, điều tra được tại ngoại thì V phạm tội mới, chứng tỏ không ăn năn hối cải, phải cách ly khỏi xã hội để học tập cải tạo trở thành người công dân tốt. Đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn V khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; 90; 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự phạt tù 16 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án phúc thẩm số 97/2022/HS-PT ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế 18 tháng tù, buộc chấp hành hình phạt chung từ 34 tháng đến 36 tháng tù; thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 10/6/2022. Đối với A Viết Văn U phạm tội khi đang chấp hành Bản án 07/2022/HS-ST ngày 29/3/2022, phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội phạm ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên không coi là án tích, tuy vậy phải xác định là có nhân thân xấu, đề nghị áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; 32; 38; Bộ luật hình sự phạt A Viết Văn U từ 15 tháng đến 17 tháng tù. Tổng hợp thời gian cải tạo không giam giữ của Bản án 07/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 còn lại chưa thi hành, buộc bị cáo U phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại đầy đủ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng nhận lại tiền mua tài sản không ai yêu cầu gì thì không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo V và U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V đồng ý với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, nhưng còn đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo V phạm tội lúc chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật có hạn chế, là con em dân tộc ít người đề nghị mức án Nguyễn Văn V 12 tháng đến 15 tháng tù.

Đại diện hợp pháp của bị cáo V đồng ý tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Về trách nhiệm làm cha, mẹ thì luôn giáo dục, nhắc nhở, dạy bảo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Văn V và A Viết Văn U xin được giảm nhẹ hình phạt sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Vợ chồng ông Lê Tấn N và bà Trần Thị Bửu O là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng với người làm chứng vắng mặt nhưng lời khai ở hồ sơ rõ ràng, đầy đủ. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng có mặt.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, hình ảnh được trích xuất từ Camera được lưu ở đĩa CD do anh Hồ Ngọc M cung cấp; vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Lúc 5 giờ 45 phút ngày 27/4/2022, U điều khiển xe mô tô Sirius, loại Yamaha màu xanh bạc có số kiểm soát 75L1-074.38 của bà Hồ Thị Tr (mẹ của U), chở V đến Kí ốt “Hàn Tiệp Ngọc Vinh” của vợ chồng anh Trịnh Ngọc V1 và chị Bùi Thị Nh1 ở bến xe A Lưới, thuộc Thôn PN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; U và V lên lút lấy 02 xương má phanh trước xe ô tô; 01 đầu ông sư xe ô tô có gắn 10 đinh ốc; 01 đầu ông sư ô tô đều là của loại xe tải ben Chiến Thắng; 01 xây xích kim loại được tạo thành bởi 41 vòng xích nhỏ và gắn 01 đinh ốc vít, có chiều dài 2,48m cùng với 4 khối kim loại không rõ hình dáng, tên gọi. Sau đó dùng xe mô tô 75L1- 074.38, chở đến bán cho vợ chồng ông Lê Tấn N và bà Trần Thị Bửu O tại Tổ dân phố K, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế bán được 550.000đ cùng nhau tiêu dùng cá nhân, gây thiệt hại cho vợ chồng anh Trịnh Ngọc V1, chị Bùi Thị Nh1 3.369.600đ, nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án có đồng phạm đơn giản, không có sự cấu kết phân công chặt chẽ. Các bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, muốn nhanh chóng có tiền thỏa mãn nhu cầu ăn chơi, đua đòi lối sống thực dụng; các bị cáo thường lợi dụng đêm khuya, lúc trời mới sáng sớm người dân thiếu cảnh giác, để thực hiện hành vi. Hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, nên vi phạm pháp luật

hình sự, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trong địa phương. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để được học tập cải tạo trở thành công dân tốt.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm thực hiện hành phạm tội bị cáo V chưa đủ 18 tuổi nhưng là người rủ rê, lôi kéo bị cáo U cùng phạm tội; bị cáo V không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, thường xuyên trộm cắp tài sản của người khác; bị cáo U đang chấp hành hình phạt 9 tháng cải tạo không giảm giữ, tại Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện A Lưới về tội phạm ít nghiêm trọng lúc chưa đủ 18 tuổi nên không coi là án tích quy định ở điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, nên không có là tiền án; không chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định ở điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo V và bị cáo U đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “Thành khẩn khai báo” ở điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là con em dân tộc ít người ít được học hành; bị hại cũng đồng ý giảm nhẹ cho bị cáo quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Từ nhận định và căn cứ nêu trên, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận. Cần thiết phải cách ly bị cáo V và U ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Nhưng tại thời điểm phạm tội các bị cáo V chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng những quy định đối với người chưa thành niên tại các Điều 90; 91; 98, Điều 101 Bộ luật hình sự, cần áp dụng mức án cho bị cáo V phù hợp với tính chất của hành vi và hậu quả mà bị cáo dưới 18 tuổi phạm tội gây ra. Bị cáo U là người thực hành nhưng có vai trò thấp hơn V, cần xem xét áp dụng một mức án phù hợp với U, thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và nhận tiền do V và U hoàn trả đúng pháp luật không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại đầy đủ không yêu cầu bồi thường.

[8] Về án phí: Nguyễn Văn V và A Viết Văn U, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 56; 58; 90; 91; 98; 101 và 104 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn V.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; 38; 58; 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự đối với A Viêt Văn U.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V và A Viêt Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 12 (mười hai) tháng tù; tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 97/2022/HS-PT ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành chung $12 + 18 = 30$ (ba mươi) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/6/2022.

- Xử phạt bị cáo A Viêt Văn U 09 (chín) tháng tù; tổng hợp hình phạt 09 tháng cải tạo không giam mà bị cáo mới chấp hành từ ngày 05/5/2022 đến 15/6/2022 là 42 ngày. Còn phải chấp hành $270 \text{ ngày} - 42 \text{ ngày} = 228$; $(228 : 3) = 76 \text{ ngày} = 2 \text{ tháng} 16 \text{ ngày}$ tù. Buộc bị cáo A Viêt Văn U phải chấp hành hình phạt chung $9 + 2 \text{ tháng} 16 \text{ ngày} = 11$ (mười một) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 15/6/2022;

3. Về dân sự: Không có yêu cầu bồi thường, bồi hoàn nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đầy đủ không ai yêu cầu thêm.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Văn V và A Viêt Văn U, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. (hai trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo V, người đại diện hợp pháp của bị cáo V, bị hại có mặt có quyền kháng cáo vụ án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; vợ chồng ông Lê Tấn N vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- Người bào chữa,
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo.
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ
- Lưu: HSPA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Văn Vĩnh